TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2024.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan.

2. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T và ông H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn bà Đinh Thị Ngọc T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà tự nguyện kết hôn với ông H vào năm 2018, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi, không hợp nhau. Bà và ông H đã ly thân với nhau từ giữa năm 2021 đến nay, hiện nay vợ chồng không

còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H nên không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên bà xin ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Hoàng T1, sinh ngày 23/4/2021. Ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Vũ Văn H trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông tự nguyện kết hôn với bà T vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu chung sống thì vợ chồng hạnh phúc, từ năm 2021 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng cãi nhau về tiền bạc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau, trong thời gian ly thân vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không có nói chuyện với nhau. Ông có tìm cách để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân nhưng không được. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì lý do con còn nhỏ. Trường hợp bà T cương quyết ly hôn với ông thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung tên Vũ Hoàng T1, sinh ngày 23/4/2021. Hiện nay cháu T1 đang ở với bà T, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu giao cháu T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà T và ông H1 trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

Về con chung: Bà T và ông H1 có 01 con chung tên Vũ Hoàng T1, sinh ngày 23/4/2021. Ly hôn, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Vũ Văn H cư trú tại huyện V, tỉnh Đồng Nai, nên đơn khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T và ông H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà T và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hôn nhân là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà T có đơn khởi kiện xin ly hôn nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H xảy ra từ khoảng năm 2021 đến nay, cả hai thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Bà T yêu cầu ly hôn, ông H không đồng ý ly hôn nhưng ông H cũng không có phương pháp gì để vợ chồng hàn gắn.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H là có thật, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T, bà T được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung là Vũ Hoàng T1, sinh ngày 23/4/2021. Ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung là Vũ Hoàng T1, sinh ngày 23/4/2021cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau ly hôn, ông H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà T khởi kiện về ly hôn nên phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Vũ Văn H.

- Về hôn nhân: Bà Đinh Thị Ngọc T được ly hôn ông Vũ Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Hoàng T1, sinh ngày 23/4/2021 cho bà Đinh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, ông H được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009774 ngày 12/7/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Tân;
- VKS ND H. Vĩnh Cửu;
- THA DS H. Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại